

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 341/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2021

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23-7-2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; số căn cước công dân: 036185013342; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Q, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Q, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1984; số căn cước công dân: 036084012775; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Q, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường Q, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 16-6-2021, bản tự khai ngày 01-7-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng N tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 29-01-2007, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 06 năm. Hai bên chung sống với nhau từ thời điểm đó nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 24-10-2019 thì chị và anh N mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở cùng bố mẹ anh N tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng hơn 01 năm, sau đó thuê nhà tại phường 12 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh để ở cho đến năm 2014 thì quay về sinh sống tại thành phố Nam Định. Kể từ khi cưới nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Nguyên nhân ngay từ trước khi cưới thì anh N đã nghiện Heroin, đến khoảng năm 2008 thì bắt đầu sử dụng ma túy “đá”. Trong quá trình chung sống, anh N đã 02 lần phạm tội với hình phạt tổng cộng là 03 năm 09 tháng tù. Anh N đã đi chấp hành hình phạt tù từ năm 2011 đến tháng 10/2014. Trong quá trình anh N chấp hành hình phạt tù, chị vẫn thăm hỏi thường xuyên. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh N cũng về thành phố Nam Định chung sống cùng với chị. Tuy nhiên từ thời gian đó cho đến nay thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do anh N vẫn nghiện ma túy. Tháng 6/2020 trong một lần vợ chồng có mâu thuẫn, anh N đã dùng kéo đâm chị, phải khâu 4 mũi vào mông bên phải. Sau đó vợ chồng đã nói chuyện và xác định sẽ thuận tình ly hôn. Hiện tại, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng N có 02 con chung, đều là con trai. Con lớn là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25-5-2007, hiện đang học lớp 9A1 trường phổ thông cơ sở Phùng Chí Kiên, thành phố Nam Định. Con nhỏ là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 25-9-2016, hiện đang học lớp 5 tuổi trường mầm non Vườn cổ tích tại đường Quang Trung, thành phố Nam Định. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi con Nguyễn Tiến P, đề nghị Tòa án giao cho anh N nuôi con Nguyễn Tiến Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 01-7-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Nguyễn Trọng N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 29-01-2007, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 06 năm. Hai bên chung

sống với nhau từ thời điểm đó nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến ngày 24-10-2019 thì anh và chị L mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thành phố Hồ Chí Minh khoảng gần 01 năm, sau đó thuê nhà tại phường 12 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh để ở cho đến năm 2014 thì quay về sinh sống tại thành phố Nam Định. Cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Từ năm 2011 đến tháng 10/2014 anh phải đi chấp hành hình phạt tù, chị L vẫn thăm hỏi thường xuyên. Sau khi anh chấp hành xong hình phạt tù thì đã quay về thành phố Nam Định để sống cùng với chị L. Tuy nhiên từ thời gian này anh bắt đầu thấy tình cảm vợ chồng thay đổi, chị L thường xuyên kiểm chuyện nhỏ nhặt, cáu gắt vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ năm 2017 thì chị L còn yêu cầu vợ chồng ngủ riêng khác phòng. Ngoài ra, hàng ngày chị L thường tụ tập, chơi bời cùng với bạn và về nhà rất muộn. Khoảng cuối tháng 5/2021, chị L còn đi chơi qua đêm. Khi anh hỏi lý do và muốn xem điện thoại di động thì chị L đã có thái độ hỗn láo và tát anh. Sau đó thì chị L chủ động gọi xe ô-tô tải đến dọn đồ đi. Khoảng 03 ngày sau, anh có đón cháu Nguyễn Tiến P đi học nhà trẻ thì nghe cháu nói chị L có đến ở tại nhà anh H thuê trọ ở phố Minh Khai, thành phố Nam Định. Vì vậy nên vợ chồng xảy ra đánh chửi nhau và chị L làm đơn ly hôn. Ngoài ra, anh còn tìm thấy trên bàn phấn của chị L tờ tiền 20.000 đồng đã cuộn thành ống hút (là dụng cụ để sử dụng ma túy) nên anh nghi ngờ chị L là người nghiện ma túy. Hiện tại anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, đều là con trai. Con lớn là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25-5-2007, hiện đang học lớp 9A1 trường phổ thông cơ sở Phùng Chí Kiên, thành phố Nam Định. Con nhỏ là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 25-9-2016, hiện đang học lớp 5 tuổi trường mầm non Vườn cổ tích tại đường Quang Trung, thành phố Nam Định. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Trọng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N.

- Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến P, sinh ngày 25-9-2016. Giao cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25-5-2007. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Án phí: Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Trọng N, giải quyết tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Trọng N không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N có thời gian tìm hiểu nhau trước, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào đầu năm 2007. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 24-10-2019. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L và anh N chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh cho đến tháng 10/2014 thì quay về sinh sống tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống hai bên không hợp nhau, cả chị L và anh N đều có dấu hiệu chơi bời, thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, không có biện pháp khắc phục và hai bên đã sống ly thân. Hiện tại cả chị L và anh N đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Hội

đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh N.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N có 02 con chung, đều là con trai. Con lớn là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25-5-2007 và con nhỏ là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 25-9-2016. Khi ly hôn, cả chị L và anh N đều có yêu cầu được nuôi con, xét thấy hai bên đều có đủ điều kiện để bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến P, giao cho anh N trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến Đ sau khi ly hôn.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Xét thấy sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, vì vậy hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trong vụ án và tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N.

2. Con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến P, sinh ngày 25-9-2016; giao cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp nuôi con Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25-5-2007.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai số 0003744 ngày 16-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn